

15/10
12.12.5 2016

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22/2016/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 26 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến
trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Thông tư số 26/2009/TT-BTTTT ngày 31/7/2009 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về việc cung cấp thông tin và đảm bảo khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 25/2010/TT-BTTTT ngày 15/11/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định việc thu thập, sử dụng, chia sẻ, đảm bảo an toàn và bảo vệ thông tin cá nhân trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 19/2011/TT-BTTTT ngày 01/7/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về áp dụng tiêu chuẩn định dạng tài liệu mở trong cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 24/2011/TT-BTTTT ngày 20/9/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về việc tạo lập, sử dụng và lưu trữ dữ liệu đặc tả trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18/8/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 31/2011/QĐ-UBND ngày 19/10/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quy chế quản lý và cung cấp thông tin cho Cổng thông tin điện tử tỉnh Lào Cai và Quyết định số 33/2009/QĐ-UBND ngày 28/10/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quy chế quản lý và sử dụng hệ thống dịch vụ công trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *goc*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT: TƯ, HĐND, UBND tỉnh;
- TT Đoàn DBQH tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Lào Cai; Đài PT-TH tỉnh Lào Cai;
- Công báo tỉnh Lào Cai; Cổng TTĐT tỉnh;
- Như Điều 3 QĐ;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH(Bích), BBT(tinh), VX. *(k)*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Xuân Thanh
Đặng Xuân Thanh

QUY CHẾ

**Cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến
trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Lào Cai**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: **22**/2016/QĐ-UBND ngày **26** / **4**/2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Lào Cai và các điều kiện đảm bảo hoạt động cho Cổng thông tin điện tử tỉnh Lào Cai (sau đây viết tắt là Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là các sở, ban, ngành), Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân (UBND) các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp, sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai.

2. Các cơ quan, tổ chức nhà nước khác tự nguyện áp dụng các quy định của Quy chế này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Cổng thông tin điện tử (tiếng Anh viết là Web Portal)*: Là điểm truy cập tập trung và duy nhất, tích hợp các kênh thông tin, các dịch vụ hành chính công, các ứng dụng, nhằm phân phối tới người sử dụng thông qua một phương thức thống nhất và đơn giản trên nền tảng công nghệ web tiên tiến.

2. *Cổng thông tin thành viên (tiếng Anh viết là Sub Portal)*: Là các cổng thông tin của các cơ quan, đơn vị sử dụng cùng công nghệ, dây địa chỉ truy cập, áp dụng cùng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và được tích hợp trên Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai.

3. *Dịch vụ hành chính công* là những dịch vụ liên quan đến hoạt động thực thi pháp luật, không nhằm mục tiêu lợi nhuận, do cơ quan nhà nước (hoặc tổ chức, doanh nghiệp được ủy quyền) có thẩm quyền cấp cho tổ chức, cá nhân dưới hình thức các loại giấy tờ có giá trị pháp lý trong các lĩnh vực mà cơ quan nhà nước đó quản lý.

4. *Dịch vụ công trực tuyến* là dịch vụ hành chính công và các dịch vụ khác của cơ quan nhà nước được cung cấp cho các tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng.

5. *Văn bản điện tử* là văn bản được thể hiện dưới dạng thông tin số.

6. *Cơ sở dữ liệu* (tiếng Anh viết là *Database*) là tập hợp các dữ liệu được tổ chức và sắp xếp chặt chẽ để cập nhật, lưu trữ, quản lý, khai thác thông qua các phương tiện điện tử.

7. *Thông tin cá nhân* là thông tin đủ để xác định chính xác danh tính một cá nhân, bao gồm ít nhất một trong những thông tin sau đây: Họ tên, ngày tháng năm sinh, nghề nghiệp, chức danh, địa chỉ liên hệ, địa chỉ thư điện tử, số điện thoại, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu. Những thông tin thuộc bí mật cá nhân gồm có hồ sơ y tế, hồ sơ nộp thuế, số thẻ bảo hiểm xã hội, số thẻ tín dụng và những bí mật cá nhân khác.

8. *Thông tin số* là thông tin được tạo lập bằng phương pháp dùng tín hiệu số.

9. *Tích hợp dữ liệu* là quá trình thu thập, biên tập, hiệu đính, lưu trữ, liên kết các cơ sở dữ liệu tác nghiệp và điều hành; cung cấp và chia sẻ các thông tin chung; truyền tải các thông tin quản lý bao gồm các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hành chính do các cơ quan có thẩm quyền ban hành.

10. *An toàn thông tin*: Bao gồm các hoạt động quản lý, nghiệp vụ và kỹ thuật đối với hệ thống thông tin nhằm bảo vệ, khôi phục các hệ thống, các dịch vụ và nội dung thông tin đối với nguy cơ tự nhiên hoặc do con người gây ra. Việc bảo vệ thông tin, tài sản và con người trong hệ thống thông tin nhằm bảo đảm cho các hệ thống thực hiện đúng chức năng, phục vụ đúng đối tượng một cách sẵn sàng, chính xác và tin cậy. An toàn thông tin bao hàm các nội dung bảo vệ và bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu, an toàn máy tính và an toàn mạng.

11. *Dữ liệu đặc tả* (tiếng Anh viết là *Metadata*) là những thông tin mô tả các đặc tính của dữ liệu như nội dung, định dạng, chất lượng, điều kiện và các đặc tính khác nhằm tạo thuận lợi cho quá trình tìm kiếm, truy cập quản lý và lưu trữ dữ liệu.

12. *Đối thoại trực tuyến* là hoạt động đối thoại được triển khai thực hiện trên môi trường mạng.

Điều 4. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai

1. Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai là nơi tích hợp, cung cấp thông tin về các lĩnh vực quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh và cung cấp các dịch vụ công trực tuyến của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn; là nơi cung cấp các dịch vụ nội dung thông tin số cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có nhu cầu; cung cấp các dịch vụ khác theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Thông tin đăng tải trên Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai là thông tin chính thức của UBND tỉnh Lào Cai trên môi trường mạng.

3. Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai bao gồm:

a) Cổng chính được đăng tải tại địa chỉ: <http://www.laocai.gov.vn>;

b) Các Cổng TTĐT thành viên do các sở, ban, ngành và UBND các huyện,

thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn quản lý, được đăng tải theo tên miền quy định tại Quyết định số 19/2012/QĐ-UBND ngày 28/5/2012 của UBND tỉnh Lào Cai Quy định về tên miền và địa chỉ IP cho hệ thống mạng thông tin tỉnh Lào Cai. Trong đó, tên viết tắt của cơ quan, đơn vị bằng tiếng Việt không dấu hoặc tiếng Anh;

Đối với tên miền chưa được quy định tại Quyết định số 19/2012/QĐ-UBND ngày 28/5/2012 của UBND tỉnh Lào Cai Quy định về tên miền và địa chỉ IP cho hệ thống mạng thông tin tỉnh Lào Cai thì cơ quan quản lý chuyên ngành tạo lập theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 5. Nguyên tắc cung cấp thông tin

1. Thông tin cung cấp trên Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai phải đúng với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn; phục vụ kịp thời công tác quản lý của các cơ quan, đơn vị và nhu cầu khai thác, tra cứu thông tin của các tổ chức, cá nhân.

2. Thông tin cung cấp trên Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai phải tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước, báo chí, sở hữu trí tuệ và quản lý thông tin trên mạng.

3. Việc đăng tải, trích dẫn, sử dụng lại thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai phải tuân thủ đúng quy định tại Khoản 2 Điều 20 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

4. Các thông tin do cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân cung cấp, trao đổi trên Cổng chính và Cổng TTĐT thành viên phải được sự kiểm duyệt của Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai và Ban Biên tập các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn và các cá nhân được ủy quyền kiểm duyệt.

5. Việc cung cấp, trao đổi thông tin giữa Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai với Cổng TTĐT Chính phủ và Cổng TTĐT của các cơ quan Nhà nước khác thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 6. Bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật

1. Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai phải đáp ứng các tiêu chuẩn hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai phải tuân thủ các tiêu chuẩn về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

3. Chuẩn thông tin trao đổi:

a) Tất cả các hoạt động trao đổi thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai phải bảo đảm tuân thủ Danh mục kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan Nhà nước theo quy định pháp luật hiện hành;

b) Thống nhất sử dụng Bộ mã ký tự chữ Việt Unicode theo tiêu chuẩn 6909:2001 trong việc lưu trữ và trao đổi thông tin, dữ liệu trên Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai;

c) Tiêu chuẩn định dạng tài liệu mở các ứng dụng văn phòng ODF là tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 7978:2009 (tiêu chuẩn ISO/IEC 26300:2006) được quy định tại Quyết định số 1761/QĐ-BKHCN ngày 27/8/2009 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố tiêu chuẩn Quốc gia;

d) Việc đăng tải tài liệu (file) trên Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai tuân thủ theo Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 19/2011/TT-BTTTT ngày 01/7/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về áp dụng tiêu chuẩn định dạng tài liệu mở trong cơ quan nhà nước.

Điều 7. Thu thập, xử lý và sử dụng thông tin cá nhân

Việc thu thập, xử lý và sử dụng thông tin cá nhân trên Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai tuân thủ theo quy định tại Điều 21, 22 của Luật Công nghệ thông tin và các quy định pháp luật hiện hành.

Chương II CUNG CẤP, TIẾP NHẬN THÔNG TIN TRÊN CỔNG TTĐT TỈNH LÀO CAI

Điều 8. Thông tin cung cấp trên Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai

1. Cổng chính và Cổng TTĐT thành viên của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn tuân thủ quy định tại Điều 28 của Luật Công nghệ thông tin và phải có các thông tin chủ yếu sau:

a) Thông tin giới thiệu gồm các thông tin tối thiểu sau: Sơ đồ, cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan; tóm lược quá trình hình thành và phát triển của cơ quan; thông tin về tiêu sử tóm tắt và nhiệm vụ đảm nhiệm của lãnh đạo cơ quan; bản đồ địa giới hành chính đến cấp phường, xã, điều kiện tự nhiên, lịch sử, truyền thống văn hóa, di tích, danh thắng;

b) Tin tức, sự kiện: Các tin, bài về hoạt động, các vấn đề liên quan thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của cơ quan;

c) Thông tin chỉ đạo, điều hành gồm: Ý kiến chỉ đạo, điều hành của thủ trưởng cơ quan đã được thống nhất và chính thức ban hành bằng văn bản; ý kiến xử lý, phản hồi đối với các kiến nghị, yêu cầu của tổ chức, cá nhân; thông tin khen thưởng, xử phạt đối với tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan; lịch làm việc của lãnh đạo cơ quan;

d) Thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của cơ quan;

d) Chiến lược, định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển:

- Các sở, ban, ngành cung cấp các thông tin về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực tại địa phương;

- UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố cung cấp thông tin về quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội với các thông tin tối thiểu:

+ Chính sách ưu đãi, cơ hội đầu tư, các dự án mời gọi vốn đầu tư;

+ Quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

+ Quy hoạch, kế hoạch và hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên;

+ Quy hoạch thu gom, tái chế, xử lý chất thải; danh sách, thông tin về các nguồn thải, các loại chất thải có nguy cơ gây hại tới sức khỏe con người và môi trường; khu vực môi trường bị ô nhiễm, suy thoái ở mức nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, khu vực có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường;

e) Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành và văn bản quản lý hành chính có liên quan gồm: Nêu rõ hình thức văn bản, thẩm quyền ban hành, số ký hiệu, ngày ban hành, ngày hiệu lực, trích yếu, tệp văn bản cho phép tải về. Cung cấp công cụ tìm kiếm văn bản;

g) Thông tin về dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu, mua sắm công:

- Danh sách các dự án đang chuẩn bị đầu tư, các dự án đang triển khai, các dự án đã hoàn tất;

- Mỗi dự án cần có các thông tin gồm: Tên dự án, mục tiêu chính, lĩnh vực chuyên môn, loại dự án, thời gian thực hiện, kinh phí dự án, loại hình tài trợ, nhà tài trợ, tình trạng dự án;

h) Mục lấy ý kiến góp ý của tổ chức, cá nhân: Xin ý kiến các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, chủ trương, chính sách, quy hoạch, kế hoạch... Mỗi vấn đề xin ý kiến cần cung cấp các thông tin và chức năng: Thời hạn tiếp nhận ý kiến góp ý; toàn văn nội dung vấn đề xin ý kiến; xem nội dung các ý kiến góp ý; nhận ý kiến góp ý mới; địa chỉ, thư điện tử của cơ quan, đơn vị tiếp nhận ý kiến góp ý;

i) Thông tin liên hệ của cán bộ, công chức có thẩm quyền bao gồm họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, số điện thoại/fax, địa chỉ thư điện tử theo hệ thống hòm thư điện tử của tỉnh ...@laocai.gov.vn;

k) Thông tin giao dịch của Cổng TTĐT gồm: Địa chỉ, điện thoại, số fax, địa chỉ hòm thư điện tử để giao dịch với tổ chức, cá nhân.

2. Đối với Cổng chính, ngoài các thông tin chủ yếu cung cấp tại Khoản 1 Điều 8 Quy chế này cần phải có thêm những mục thông tin sau:

a) Đăng tải Công báo điện tử bao gồm những thông tin: Số công báo, ngày ban hành, danh mục văn bản đăng trong công báo và trích yếu nội dung đối với mỗi văn bản;

b) Thông tin về chương trình, đề tài khoa học: Danh mục các chương trình, đề tài (gồm mã số, tên, cấp quản lý, lĩnh vực, đơn vị chủ trì, thời gian thực hiện); kết quả các chương trình, đề tài sau khi được Hội đồng nghiệm thu khoa học

thông qua (gồm báo cáo tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai áp dụng của công trình, đề tài);

c) Thông tin thống kê kết quả các cuộc điều tra theo quy định của Luật Thống kê gồm đầy đủ số liệu, báo cáo thống kê, phương pháp thống kê và bản phân tích số liệu thống kê, thời gian thực hiện thống kê;

d) Thông tin tiếng nước ngoài: Tối thiểu các thông tin quy định tại Điểm a, Điểm i Khoản 1 Điều 8 Quy chế này và các thông tin dịch vụ công trực tuyến mà người nước ngoài có thể sử dụng phải được cung cấp bổ sung bằng tiếng Anh để tham khảo; đối với chuyên mục Hỏi – Đáp, nội dung trả lời các câu hỏi của người nước ngoài phải được cung cấp bổ sung bằng tiếng Anh để tham khảo.

3. Căn cứ vào tình hình và điều kiện thực tế, các cơ quan, đơn vị quản lý Công chính, Cổng TTĐT thành viên có quyền cung cấp các kênh thông tin khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

Điều 9. Liên kết, tích hợp thông tin

1. Công chính phải được liên kết, tích hợp thông tin với Cổng TTĐT của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn để bảo đảm tổ chức, cá nhân có thể tìm kiếm và khai thác thông tin trên mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai đóng vai trò làm đầu mối kết nối mạng thông tin hành chính điện tử của tỉnh trên Internet, tích hợp thông tin từ Cổng TTĐT của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn.

Điều 10. Thời gian, tần suất cập nhật thông tin, dữ liệu

1. Đảm bảo cập nhật thường xuyên, chính xác đối với các mục tin quy định tại Điểm a, Điểm b, Điểm c, Điểm i và Điểm k Khoản 1 Điều 8 của Quy chế này.

2. Thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách: Thời gian cập nhật không quá 12 (mười hai) ngày làm việc kể từ khi văn bản pháp luật, chính sách, chế độ chính thức được ban hành.

3. Đối với văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành và văn bản quản lý hành chính có liên quan: Thời gian cập nhật không quá 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi văn bản được ban hành đối với cơ quan ban hành văn bản; không quá 08 (tám) ngày làm việc kể từ ngày văn bản được ban hành với các cơ quan thuộc phạm vi điều chỉnh của văn bản.

4. Những thông tin quy định tại Điểm d, Điểm g Khoản 1 và Điểm e Khoản 2 Điều 8 của Quy chế này: Thời gian cập nhật không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ khi chiến lược, quy hoạch hoặc dự án... được phê duyệt.

5. Đối với thông tin được quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 8 của Quy chế cập nhật ngay khi nhận được thông tin.

6. Đối với thông tin quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 8 của Quy chế này: Thời gian cập nhật không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi chương trình, đề tài được phê duyệt hoặc sau khi chương trình, đề tài được nghiệm thu.

7. Đối với thông tin tiếng nước ngoài quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 8 của Quy chế này: Phải được thường xuyên rà soát, cập nhật kịp thời khi có phát sinh hoặc thay đổi.

8. Khuyến khích cập nhật thông tin đều đặn trong các ngày nghỉ. Các thông tin chủ yếu được quy định tại Khoản 1 Điều 8 của Quy chế này phải được thường xuyên rà soát, cập nhật kịp thời khi có phát sinh hoặc thay đổi.

Điều 11. Tiếp nhận, trả lời thông tin trên chuyên mục Hỏi - Đáp

1. Việc tiếp nhận thông tin trên chuyên mục Hỏi - Đáp được thực hiện 24/24h vào tất cả các ngày trong tuần.

2. Chỉ tiếp nhận các câu hỏi có nội dung hỏi về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, tìm hiểu cơ hội đầu tư và các thông tin hữu ích khác với mục tiêu tạo điều kiện tối đa để các tổ chức, cá nhân được đối thoại với các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh. Không tiếp nhận các nội dung thông tin liên quan đến giải quyết khiếu nại, tố cáo.

3. Câu hỏi ghi rõ các thông tin về tổ chức, cá nhân đặt câu hỏi cụ thể:

a) Đối với câu hỏi của tổ chức: Ghi rõ họ và tên, chức vụ người đại diện hỏi, số Quyết định (hoặc giấy phép) thành lập đơn vị, địa chỉ (số nhà, đường/phố, quận/huyện, tỉnh/thành phố và các đơn vị hành chính tương đương) trụ sở chính của cơ quan, đơn vị;

b) Đối với câu hỏi của cá nhân: Ghi rõ họ và tên, quốc tịch, nghề nghiệp, địa chỉ nơi đang sinh sống, học tập, làm việc (số nhà, đường/phố, xã/phường, quận/huyện, tỉnh/thành phố và các đơn vị hành chính tương đương).

4. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trả lời các câu hỏi được gửi đến thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình; tùy theo tính chất, thông tin hỏi mà cơ quan, đơn vị có thẩm quyền trả lời phân loại trả lời trên Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai hoặc trả lời trực tiếp đến địa chỉ của các tổ chức, cá nhân (nếu cung cấp địa chỉ).

5. Nội dung trả lời câu hỏi cần ngắn gọn, đúng trọng tâm câu hỏi; ghi chính xác số, ký hiệu, trích yếu, ngày, tháng, năm, tên cơ quan ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sử dụng để trả lời.

6. Thời gian trả lời trên chuyên mục Hỏi - Đáp thực hiện theo quy định sau:

a) Năm (05) ngày đối với các câu hỏi thuộc thẩm quyền giải quyết;

b) Tám (08) ngày đối với những câu hỏi cần sự phối hợp liên ngành;

c) Trường hợp đặc biệt thì phải hẹn trả lời nhưng tối đa không quá mười (10) ngày. Thời điểm để xác định thời gian trả lời được tính từ 08h00' các ngày làm việc (không tính ngày nghỉ lễ, tết).

7. Người trả lời thông tin trên chuyên mục Hỏi - Đáp là lãnh đạo các cơ quan, đơn vị.

8. Việc hỏi của các tổ chức, cá nhân và việc trả lời của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh theo Quy chế này không bị điều chỉnh bởi Luật Khiếu nại, tố cáo; ý kiến trả lời của các cơ quan, đơn vị chỉ có ý nghĩa tham khảo, không phải là cơ sở pháp lý để giải quyết các quan hệ dân sự.

Điều 12. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai

1. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm xây dựng lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng TTĐT của cơ quan, đơn vị mình theo từng năm và từng giai đoạn. Định kỳ hằng năm các cơ quan, đơn vị báo cáo UBND tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh) về lộ trình và tiến độ triển khai thực hiện lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng và báo cáo lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh gửi Bộ Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Cổng TTĐT thành viên của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn phải có mục “Dịch vụ công trực tuyến” thông báo danh mục các dịch vụ hành chính công và các dịch vụ công trực tuyến đang thực hiện, nêu rõ mức độ của dịch vụ. Các dịch vụ được tổ chức, phân loại theo ngành, lĩnh vực để thuận tiện cho việc khai thác sử dụng.

3. Cổng TTĐT thành viên của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn phải cung cấp chức năng hướng dẫn sử dụng, theo dõi tần suất sử dụng, quá trình xử lý và số lượng hồ sơ đã được xử lý đối với từng dịch vụ công trực tuyến từ mức độ 3 trở lên.

4. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm đăng tải toàn bộ thông tin về dịch vụ công trực tuyến trên Cổng TTĐT của cơ quan, đơn vị mình.

5. Khi có sự thay đổi, chỉnh sửa các quy trình, thủ tục của dịch vụ công trực tuyến, các cơ quan, đơn vị cần cập nhật kịp thời những thay đổi và thông báo trên Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai nhằm bảo đảm cho các tổ chức, cá nhân nắm bắt thông tin nhanh chóng, kịp thời.

6. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đưa các dịch vụ công trực tuyến vào sử dụng; sử dụng có hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến đã được triển khai, đảm bảo tuân thủ đầy đủ theo lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến và các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 13. Cung cấp, sử dụng các dịch vụ nội dung thông tin số

1. Căn cứ vào điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cơ quan thường trực Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai chủ động tham mưu UBND tỉnh triển khai các dịch vụ nội dung thông tin số trên Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các tầng lớp nhân dân tiếp cận các dịch vụ nội dung thông tin

số, thúc đẩy mạnh mẽ sự hình thành và phát triển xã hội thông tin và kinh tế tri thức trên địa bàn tỉnh.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khi có nhu cầu khai thác các dịch vụ nội dung thông tin số liên hệ với Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai, Văn phòng UBND tỉnh để được hướng dẫn truy cập, tìm kiếm, sử dụng dữ liệu đối với một hoặc nhiều dịch vụ nội dung thông tin số theo các cam kết với cơ quan cung cấp dịch vụ; có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định về bảo mật tài khoản, an toàn thông tin, tính toàn vẹn của dữ liệu và các quy định khác theo pháp luật hiện hành.

Chương III

TỔ CHỨC ĐỐI THOẠI TRỰC TUYẾN TRÊN CỔNG TTĐT TỈNH LÀO CAI

Điều 14. Mục đích

1. Đối thoại trực tuyến trên Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai nhằm giúp các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận và hiểu rõ hơn các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh. Đồng thời giúp lãnh đạo tỉnh nắm bắt tình hình thực tế tâm tư, nguyện vọng của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp để có những điều chỉnh kịp thời trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Thông qua đối thoại trực tuyến trên Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai nhằm nâng cao hiệu quả phục vụ của các cơ quan quản lý nhà nước.

3. Tạo lập cơ sở hạ tầng, thực hiện nền hành chính điện tử trên địa bàn tỉnh.

Điều 15. Nguyên tắc đối thoại trực tuyến

1. Đối thoại trực tuyến giữa chính quyền với các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp phải tuân thủ các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, đồng thời đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

2. Đối thoại trực tuyến được tiến hành công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan, thẳng thắn, đúng trọng tâm, trọng điểm với tinh thần xây dựng vì lợi ích chung.

3. Nghiêm cấm việc đưa ra những thông tin không có căn cứ làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của tổ chức, cá nhân.

Điều 16. Đối tượng đối thoại trực tuyến

1. Đối tượng hỏi:

Các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh Lào Cai.

2. Đối tượng trả lời:

a) Lãnh đạo UBND tỉnh;

b) Giám đốc các sở, ban, ngành;

c) Chủ tịch UBND các huyện, thành phố.

3. Đơn vị tổ chức:

a) Đối thoại trực tuyến trên Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai được tổ chức dưới sự phê duyệt của Thường trực UBND tỉnh;

b) Văn phòng UBND tỉnh là đầu mối tham mưu tổ chức, điều hành chung mọi hoạt động đối thoại trực tuyến theo chỉ đạo của Thường trực UBND tỉnh.

Điều 17. Nội dung, thời gian tổ chức đối thoại trực tuyến

1. Chương trình đối thoại trực tuyến trên Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai được tổ chức theo từng chủ đề. Các chủ đề tập trung vào những nội dung sau:

a) Những vấn đề vướng mắc, nổi cộm, bức xúc trong nhân dân;

b) Các chủ trương, đường lối của Đảng, cơ chế, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh Lào Cai mà các tổ chức, cá nhân đang quan tâm;

c) Những vấn đề được báo chí phản ánh.

2. Thời gian tổ chức chương trình đối thoại trực tuyến

a) Định kỳ 03 tháng/lần tổ chức đối thoại trực tuyến trên Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai;

b) Ngoài các chương trình đối thoại trực tuyến định kỳ, tùy theo nhu cầu và khối lượng công việc, UBND tỉnh quyết định tổ chức các chương trình đối thoại trực tuyến khác khi cần thiết;

c) Thời gian tổ chức mỗi chương trình đối thoại trực tuyến không quá 1/2 ngày.

Điều 18. Trình tự tổ chức đối thoại trực tuyến

1. Công tác chuẩn bị

a) Văn phòng UBND tỉnh

- Căn cứ tình hình, nhu cầu thực tế, Văn phòng UBND tỉnh đề xuất Thường trực UBND tỉnh quyết định tổ chức chương trình đối thoại trực tuyến;

- Quyết định nhân sự tham gia chương trình đối thoại trực tuyến. Giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân, từng bộ phận đảm nhiệm trong các giai đoạn: Chuẩn bị đối thoại, tiến hành đối thoại và xử lý công việc sau đối thoại;

- Tiến hành trao đổi thống nhất với đối tượng trả lời chương trình đối thoại trực tuyến về nội dung, thời gian và thành phần tham gia;

- Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng cách thức tiếp nhận câu hỏi của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp. Điều phối các câu hỏi tiếp nhận đến đối tượng trả lời của chương trình đối thoại trực tuyến để nghiên cứu trả lời;

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chuẩn bị cơ sở hạ tầng kỹ thuật, công nghệ phục vụ chương trình đối thoại trực tuyến đảm bảo thông suốt, ổn định và an toàn;

b) Đối tượng trả lời:

- Căn cứ vào kế hoạch, câu hỏi tiếp nhận cụ thể, đối tượng trả lời tiến hành nghiên cứu để nắm bắt các vướng mắc, yêu cầu; tổ chức phân loại từng nội dung theo mức độ cấp thiết của vấn đề;

- Tổ chức thảo luận, thống nhất về dự kiến nội dung trả lời, đồng thời phân công giải quyết ngay các kiến nghị thuộc thẩm quyền của mình trước, trong và sau khi thực hiện chương trình đối thoại trực tuyến.

2. Thực hiện chương trình đối thoại trực tuyến

a) Tất cả các ý kiến nêu ra tại chương trình đối thoại trực tuyến đều được đối tượng trả lời lắng nghe, ghi chép đầy đủ và trả lời kịp thời;

b) Căn cứ vào nội dung, thời gian tổ chức, người dẫn chương trình đối thoại trực tuyến lựa chọn các câu hỏi do cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp gửi đến trong thời gian diễn ra chương trình, đề nghị đối tượng trả lời nghiên cứu, trả lời;

c) Đối tượng trả lời căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của cơ quan mình, cấp mình để trả lời rõ ràng, căn cứ, chính xác, ngắn gọn và dễ hiểu. Những vấn đề không thuộc trách nhiệm, thẩm quyền hoặc vượt quá thẩm quyền của cấp mình thì chỉ được phép ghi nhận để chuyển giao cho cơ quan có trách nhiệm hoặc báo cáo cấp trên để trả lời sau;

d) Toàn bộ nội dung chương trình đối thoại trực tuyến được đăng tải trực tiếp tại Chuyên mục Đối thoại trực tuyến trên Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai (tại địa chỉ: <http://doithoai.laocai.gov.vn>) bằng hình thức video và text.

3. Xử lý sau đối thoại trực tuyến:

a) Văn phòng UBND tỉnh: Thực hiện tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm và báo cáo kết quả của chương trình đối thoại trực tuyến với UBND tỉnh bằng văn bản.

b) Đối tượng trả lời:

- Thông tin nội dung tổng hợp các vấn đề kiến nghị và kết quả trả lời tại chương trình đối thoại trực tuyến gửi đến cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia đối thoại để họ theo dõi, giám sát việc thực hiện;

- Đề xuất, kiến nghị với các cơ quan cấp trên để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách cho phù hợp với thực tiễn;

- Trình cơ quan cấp trên giải quyết các vấn đề vượt quá thẩm quyền đã được nêu ra và ghi nhận tại chương trình đối thoại trực tuyến. Chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết đối với các kiến nghị thuộc trách nhiệm của cơ quan đó theo chức năng, nhiệm vụ được phân công; đồng thời thông báo cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp nêu kiến nghị biết.

Chương IV

CÁC CHẾ ĐỘ BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG CỦA CỔNG TTĐT TỈNH LÀO CAI

Điều 19. Quản lý Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai

1. Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai do UBND tỉnh Lào Cai là cơ quan chủ quản. Phân công một đồng chí lãnh đạo UBND tỉnh trực tiếp chỉ đạo hoạt động của

Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai, đồng thời là Chủ tịch Hội đồng Biên tập của Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai.

2. Cơ quan quản lý, vận hành của Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai là Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai thuộc Văn phòng UBND tỉnh. Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai có chức năng hoạt động thông tin, truyền thông; quản lý dịch vụ hành chính công trên Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai. Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai có tổ chức bộ máy theo mô hình cơ quan báo chí; được đảm bảo đủ nhân lực cho các khâu công việc chuyên môn; chịu sự quản lý Nhà nước về thông tin, truyền thông theo quy định của pháp luật.

3. Hội đồng Biên tập Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai chịu trách nhiệm chỉ đạo, định hướng biên tập và quản lý nội dung thông tin đưa lên Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai.

4. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lào Cai là đơn vị chịu trách nhiệm về kỹ thuật và bảo đảm các điều kiện cần thiết để Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai hoạt động thông suốt, an toàn.

Điều 20. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý, vận hành

1. Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai là cơ quan giúp UBND tỉnh, Hội đồng Biên tập Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai, Văn phòng UBND tỉnh công bố các văn bản pháp luật; tổ chức công bố thông tin, phát ngôn chính thức của UBND tỉnh Lào Cai trên mạng Internet.

2. Thu thập, xử lý, biên tập, cập nhật, xét duyệt để bảo đảm cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Luật Công nghệ thông tin, Luật Báo chí và các thông tin khác liên quan đến hoạt động của UBND tỉnh, lãnh đạo UBND tỉnh, phát triển kinh tế - xã hội tỉnh. Cán bộ, phóng viên, biên tập viên của Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai được tham dự các cuộc họp, các hoạt động chỉ đạo, điều hành, các chuyến công tác của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh và lãnh đạo tỉnh theo đúng quy định.

3. Làm đầu mối liên kết mạng thông tin hành chính điện tử, cung cấp, tích hợp các dịch vụ hành chính công và quản lý các dịch vụ hành chính công của tỉnh trên mạng Internet; tổ chức các hoạt động trao đổi thông tin, đối thoại trực tuyến giữa lãnh đạo tỉnh với cá nhân, tổ chức; tiếp nhận khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân, chuyển và đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật.

4. Chủ trì, phối hợp với bộ phận chuyên môn các sở, ban, ngành và các cơ quan, tổ chức có liên quan tích hợp, duy trì thông tin dịch vụ hành chính công, thủ tục hành chính của tỉnh trên mạng Internet.

5. Bảo đảm mỹ thuật của Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai; phát triển đa dạng nội dung, hình thức hoạt động và các ứng dụng, sản phẩm truyền thông đa phương tiện để nâng cao năng lực thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tình hình kinh tế - xã hội, thời sự trong nước và quốc tế; phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh.

6. Phối hợp với các báo điện tử, trang thông tin điện tử (Website) các sở, ban, ngành và các cơ quan, tổ chức có liên quan về chuyên môn, nghiệp vụ. Phối hợp với bộ phận chuyên môn của Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan bảo đảm bí mật, an toàn mạng, an ninh hệ thống, an ninh nội bộ.

7. Tổ chức bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ có liên quan đến hoạt động Công TTĐT tỉnh Lào Cai theo quy định pháp luật; nghiên cứu, ứng dụng tiên bộ khoa học, kỹ thuật nâng cao hiệu quả hoạt động của Công TTĐT tỉnh Lào Cai và thực hiện tư vấn, chuyển giao kết quả nghiên cứu cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

8. Thực hiện các dịch vụ khác phù hợp với quy định của pháp luật nhằm sử dụng có hiệu quả và tái đầu tư cơ sở vật chất hiện có, bảo đảm không ảnh hưởng đến nhiệm vụ chính trị được giao.

9. Tổ chức quản lý tài chính, tài sản, nhân sự và thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật.

10. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do UBND tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Hội đồng Biên tập Công TTĐT tỉnh Lào Cai

1. Hội đồng Biên tập Công TTĐT tỉnh Lào Cai do Chủ tịch UBND tỉnh thành lập gồm: Chủ tịch Hội đồng, các Phó Chủ tịch Hội đồng và các thành viên. Chủ tịch Hội đồng là 01 lãnh đạo UBND tỉnh. Các Phó Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo một số sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan.

2. Hội đồng Biên tập Công TTĐT tỉnh Lào Cai là tổ chức không chuyên trách, hoạt động kiêm nhiệm; các thành viên hưởng thù lao theo quy định của Nhà nước. Chủ tịch Hội đồng Biên tập Công TTĐT tỉnh Lào Cai sử dụng con dấu của UBND tỉnh. Các Phó Chủ tịch Hội đồng Biên tập Công TTĐT tỉnh Lào Cai sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị mình.

Điều 22. Ban Biên tập Công TTĐT thành viên

Ban Biên tập Công TTĐT thành viên do Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có Công TTĐT thành viên quyết định thành lập; giao Văn phòng HĐND và UBND các huyện, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn là đầu mối quản lý hoạt động Công TTĐT các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn. Ban Biên tập Công TTĐT thành viên có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Có nhiệm vụ tổ chức, quản lý, biên tập thông tin cho Công TTĐT thành viên của cơ quan, đơn vị mình; có trách nhiệm cung cấp thường xuyên các thông tin, dữ liệu về ngành, lĩnh vực, địa phương; giải quyết các dịch vụ công trực tuyến thuộc trách nhiệm của cơ quan, đơn vị mình theo đúng thời hạn quy định.

2. Hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm và các khoản nhuận bút, thù lao theo quy định pháp luật hiện hành.

3. Xây dựng chương trình để thu thập thông tin, biên tập, cập nhật thông tin thường xuyên trên Cổng TTĐT thành viên; chịu trách nhiệm về thông tin trước UBND tỉnh, Hội đồng Biên tập Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai.

4. Ban Biên tập Cổng TTĐT thành viên lập dự toán kinh phí hằng năm trình Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương mình quyết định.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về mọi hoạt động của Cổng TTĐT thành viên cho UBND tỉnh và Tổng Biên tập Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai, kiến nghị các vấn đề cần thiết nhằm phát triển, hoàn thiện, nâng cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng TTĐT thành viên.

Điều 23. Nhân lực xử lý dịch vụ công trực tuyến

Thủ trưởng cơ quan chủ quản có trách nhiệm phân công, bố trí đủ nhân lực phụ trách xử lý, giải quyết dịch vụ công trực tuyến thuộc trách nhiệm cơ quan, đơn vị mình theo đúng thời hạn quy định.

Điều 24. Đào tạo nguồn nhân lực

Cán bộ Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai, Ban Biên tập các Cổng TTĐT thành viên và nhân lực xử lý dịch vụ công trực tuyến được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với lĩnh vực đảm nhiệm để bảo đảm phục vụ cho hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai.

Điều 25. Bảo đảm hoạt động Cổng thông tin tỉnh Lào Cai

1. Kinh phí duy trì hoạt động và phát triển Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai được đảm bảo từ các nguồn:

a) Ngân sách nhà nước:

- Kinh phí chi cho Cổng chính và Cổng TTĐT thành viên được bố trí trong dự toán chi ngân sách hằng năm của Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị quản lý các Cổng TTĐT thành viên.

- Kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phục vụ Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai được bố trí hằng năm trong dự toán ngân sách của Văn phòng UBND tỉnh.

b) Nguồn viện trợ, nguồn hỗ trợ phát triển chính thức của các nhà tài trợ;

c) Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn hằng năm có trách nhiệm xây dựng kế hoạch kinh phí duy trì hoạt động của Cổng TTĐT cơ quan, đơn vị mình gửi cơ quan tài chính cùng cấp để phân bổ kinh phí.

3. Mức chi tạo lập thông tin và chi trả nhuận bút

a) Chế độ thù lao, nhuận bút cho việc cung cấp thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai được hưởng theo chế độ nhuận bút quy định hiện hành;

b) Mức chi cho việc tạo lập, chuyển đổi và số hóa thông tin cho Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về mức chi tạo lập thông tin điện tử.

Chương V

ĐẢM BẢO AN TOÀN THÔNG TIN VÀ DỮ LIỆU

Điều 26. Bảo mật tài khoản (Account) đăng nhập hệ thống

1. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn được cấp tài khoản để quản trị Cổng TTĐT. Việc sử dụng tài khoản này phải theo nguyên tắc sau:

a) Quy định tên đăng nhập: Viết tắt phân họ, tên đệm, tên đầy đủ (của người quản trị hoặc người được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị ủy quyền quản trị) + tên viết tắt tên đơn vị (viết liền, không dấu) - theo quy tắc tạo lập hòm thư điện tử của tỉnh (...@laocai.gov.vn);

b) Trường hợp có sự thay đổi về nguyên tắc tạo tài khoản thì Văn phòng UBND tỉnh sẽ thông báo đến các cơ quan, đơn vị;

c) Mật khẩu khởi tạo ban đầu sẽ được thông báo đến cơ quan, đơn vị.

2. Người sử dụng phải thay đổi mật khẩu khi truy cập vào hệ thống lần đầu tiên và phải giữ bí mật tài khoản cá nhân, không cho người khác sử dụng tài khoản để khai thác, sử dụng hệ thống, trừ trường hợp có ủy quyền và được sự đồng ý của thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

3. Không được sử dụng những biện pháp kỹ thuật để dò tìm mật khẩu của người khác.

4. Không được xóa hoặc thay đổi tài khoản của người khác trên máy chủ.

Điều 27. Đảm bảo an toàn và bảo vệ thông tin cá nhân

1. Không tiết lộ các thông tin cá nhân như: Địa chỉ nơi cư trú, số chứng minh thư nhân dân, số điện thoại, lĩnh vực thông tin đề nghị khai thác... khi chưa được sự đồng ý của các cá nhân.

2. Thực hiện hủy bỏ kịp thời các thông tin cá nhân do các công dân cung cấp trong quá trình tham gia khai thác, sử dụng thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai và các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ nội dung thông tin số khi các cá nhân đề nghị.

Điều 28. An toàn thông tin, dữ liệu trên Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai

1. Cơ quan cung cấp giải pháp Cổng TTĐT có trách nhiệm xây dựng các biện pháp kỹ thuật đảm bảo khả năng an toàn, bảo mật thông tin và hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện các biện pháp bảo mật.

2. Định kỳ thực hiện việc sao lưu dữ liệu để đảm bảo có thể nhanh chóng khôi phục lại hoạt động của hệ thống khi có sự cố xảy ra.

Chương VI

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG HOẠT ĐỘNG CÔNG TTĐT TỈNH LÀO CAI

Điều 29. Trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh

1. Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và UBND tỉnh về hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai.
2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính lập dự trù kinh phí hằng năm phục vụ cho công tác quản lý Nhà nước và duy trì hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai trình UBND tỉnh phê duyệt.
3. Chỉ đạo lựa chọn phương án đầu tư xây dựng hạ tầng hoặc thuê dịch vụ từ nhà cung cấp bên ngoài để đảm bảo cho hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai. Phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ Internet xây dựng giải pháp tối ưu đảm bảo tốc độ và băng thông truy cập Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai; thường xuyên kiểm tra công tác bảo dưỡng, giám sát hoạt động đảm bảo Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai hoạt động liên tục 24/24 giờ vào tất cả các ngày trong tuần.
4. Thực hiện điều hành việc cung cấp thông tin lên Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai đúng theo các quy định tại Quy chế này. Được yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp đầy đủ các thông tin (không thuộc phạm vi bí mật Nhà nước) nhằm đáp ứng chức năng, nhiệm vụ của Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai; chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung và tính chính xác của các thông tin được cung cấp trên Cổng chính.
5. Có trách nhiệm đảm bảo việc lưu trữ thông tin của Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai theo quy định của Nhà nước về lưu trữ. Quy định quy trình kiểm tra, biên tập, kiểm duyệt, đăng tải thông tin trên Cổng chính.
6. Chỉ đạo tổ chức thực hiện giao lưu, giao ban, đối thoại trực tuyến và các hình thức giao tiếp khác bằng việc ứng dụng công nghệ thông tin truyền thông giữa Thường trực UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn và cơ quan, tổ chức có liên quan với Nhân dân.
7. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan đảm bảo bí mật, an toàn mạng, an ninh thông tin của Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai.
8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh giao.

Điều 30. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

Bảo đảm các điều kiện kỹ thuật, an toàn, an ninh để Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai hoạt động bình thường; nghiên cứu, thiết kế cải tiến để nâng cấp và mở rộng Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai theo yêu cầu của UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh. Các nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể:

1. Thực hiện nhiệm vụ trực an ninh mạng, kỹ thuật bảo đảm Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai hoạt động thông suốt; chịu trách nhiệm quản lý kỹ thuật, sử dụng các trang thiết bị được giao và kiến nghị bổ sung thay thế các trang thiết bị để

phục vụ công tác. Thực hiện nghiêm chế độ sao lưu các thông tin, dữ liệu điện tử của Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai.

2. Đề xuất định hướng, tổ chức xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai. Có sự thống nhất với Văn phòng UBND tỉnh trong việc phân cấp quyền truy cập cho cán bộ tham gia điều hành hoạt động, biên tập và cập nhật thông tin của Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai.

3. Tổ chức đào tạo, tập huấn nghiệp vụ kỹ thuật liên quan đến hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai theo kế hoạch đã được duyệt.

4. Bổ sung, thay đổi tên miền cho các Cổng TTĐT thành viên trên Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai theo quy định tại Quyết định số 19/2012/QĐ-UBND ngày 28/5/2012 của UBND tỉnh Lào Cai Quy định về tên miền và địa chỉ IP cho hệ thống mạng thông tin tỉnh Lào Cai; thực hiện bổ sung, sửa đổi tên miền khi có sự thay đổi, sáp nhập, chia tách, thành lập mới cơ quan, đơn vị và thông báo với Văn phòng UBND tỉnh Lào Cai.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh giao.

Điều 31. Trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai

1. Trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị (Cổng TTĐT thành viên):

a) Thủ trưởng các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm bố trí cán bộ có đủ năng lực, trình độ để thành lập Ban Biên tập quản lý, duy trì hoạt động của Cổng TTĐT thành viên. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Biên tập Cổng TTĐT thành viên. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ để tiếp nhận, cung cấp, xử lý thông tin theo đúng quy định tại Quy chế này. Xây dựng Quy chế để quản lý, thu thập, biên tập, xử lý, kiểm duyệt thông tin;

b) Thủ trưởng các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung và tính chính xác của các thông tin được cung cấp trên Cổng TTĐT thành viên. Cử người cộng tác, cung cấp, kiểm tra và chịu trách nhiệm về nội dung các thông tin đề nghị đưa lên Cổng chính;

c) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tiếp nhận và trả lời các câu hỏi của các tổ chức, cá nhân thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình trên chuyên mục Hỏi – Đáp; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh và Văn phòng UBND tỉnh trong việc cung cấp, trả lời thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai; thực hiện trả lời và chuyển kịp thời các câu hỏi do các tổ chức, cá nhân gửi đến không thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị mình quản lý đến các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền trả lời; các cơ quan, đơn vị khi nhận được câu hỏi do cơ quan, đơn vị khác chuyển đến có trách nhiệm trả lời câu hỏi theo đúng thẩm quyền và quy định của Quy chế này;

d) Tổ chức thực hiện các quy định trong Quy chế này; đảm bảo hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, các phần mềm ứng dụng của cơ quan, đơn vị tích hợp với Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai đáp ứng yêu cầu đồng bộ về mặt dữ liệu;

đ) Thủ trưởng các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức quản lý, sử dụng hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến đã được triển khai; duy trì hoạt động của các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng TTĐT thành viên và Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai theo đúng quy định; rà soát, đánh giá xây dựng kế hoạch cung cấp các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng TTĐT do cơ quan, đơn vị mình quản lý gửi Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Quyền và trách nhiệm các tổ chức, cá nhân tham gia Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai:

a) Được khai thác các thông tin cần thiết trên Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai để phục vụ cho nhu cầu hoạt động của các tổ chức, cá nhân. Khi sử dụng thông tin, hình ảnh trên Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai phải ghi rõ: “Theo Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai” hoặc “Theo <http://www.laocai.gov.vn>”;

b) Được sử dụng các dịch vụ cung cấp trên Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai; đảm bảo các yêu cầu liên quan đến việc bảo mật các tài khoản được cấp khi tham gia khai thác thông tin trên Cổng do Văn phòng UBND tỉnh yêu cầu;

c) Các cá nhân cung cấp tin, bài, ảnh và các thông tin phù hợp với yêu cầu nội dung của Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai được đăng tải sẽ được hưởng chế độ nhuận bút, thù lao theo quy định hiện hành;

d) Phản ánh với Văn phòng UBND tỉnh, Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai về chất lượng hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai;

đ) Thực hiện đúng các quy định của Quy chế này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 32. Công tác báo cáo

1. Định kỳ ngày 25 hằng tháng, quý và cuối năm, cán bộ phụ trách Cổng TTĐT thành viên tổng hợp, báo cáo lãnh đạo về tình hình hoạt động Cổng TTĐT thành viên của cơ quan, đơn vị mình, đồng thời gửi Văn phòng UBND tỉnh để theo dõi, tổng hợp chung toàn tỉnh.

2. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tình hình quản lý, vận hành Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai định kỳ hằng năm và theo yêu cầu để UBND tỉnh xem xét chỉ đạo và báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các cơ quan Trung ương khi có yêu cầu.

Chương VII
KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 33. Khen thưởng và Xử lý vi phạm

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc quản lý, vận hành, có đóng góp cho sự phát triển Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai được xem xét khen thưởng theo quy định hiện hành.
2. Các hành vi phá hoại Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai; các hành vi trái với quy định của pháp luật về quản lý, vận hành Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật hiện hành.

Chương VIII
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 34. Tổ chức thực hiện

Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, tổng hợp báo cáo việc thực hiện Quy chế này, định kỳ hằng năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) về tình hình thi hành pháp luật trong cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vấn đề mới hoặc Trung ương có ban hành quy định khác thì Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, trình UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Quy chế này cho phù hợp. *son*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Dặng Xuân Thanh

